

Số: 15/9/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1753/TTr-SNN ngày 09/6/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được công bố tại Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 14/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ;
- TT.HĐND tỉnh; Ban PC HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm CNTT và DVHCCTT tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng KSTTHC, HThanh. 15



Nguyễn Tấn Tuấn

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

I. LĨNH VỰC CHĂN NUÔI

1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng: Mã số TTHC: 1.008126, có 02 quy trình.

1.1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng. Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung: Mã số TTHC: 1.008126-01, thời gian giải quyết 25 ngày làm.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/kết quả	Thời gian	Ghi chú
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả/ Công chức một cửa	<p>Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không phù hợp: <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ. + Kết thúc quy trình. - Trường hợp hồ sơ không đúng quy định: <ul style="list-style-type: none"> + Từ chối tiếp nhận hồ sơ. + Kết thúc quy trình. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: <ul style="list-style-type: none"> + Cập nhật thông tin và in giấy tiếp nhận hồ sơ và hện trả kết quả. + Chuyển Bước 2. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ tổ chức, công dân. - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hện trả kết quả (Mẫu số 01 - Phụ lục Thông tư số 01/2018/TT-VPCP). - Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 - Phụ lục Thông tư số 01/2018/TT-VPCP) (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 - Phụ lục Thông tư số 01/2018/TT-VPCP) (nếu có). 	0,5 ngày	

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/ Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn, văn thư, lãnh đạo, một cửa	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định (theo 1 trong 3 trường hợp xảy ra)		03 ngày	
		Trường hợp 1: Thẩm định hồ sơ đầy đủ nhưng chưa hợp lệ, cần bổ sung	Chuyên viên	Thẩm định; dự thảo Thông báo đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ (thời hạn bổ sung trong vòng 10 ngày)	Dự thảo Thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ	01 ngày	Tổng số 03 ngày, dùng tính tới đa 10 ngày
			Lãnh đạo phòng thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Kiểm tra Thông báo do Chuyên viên trình: - Nếu đồng ý: + Ký nháy văn bản liên quan. + Chuyển cho lãnh đạo cơ quan. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại chuyên viên	Dự thảo Thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ: Được thẩm định	0,5 ngày	
			Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Kiểm tra Thông báo do lãnh đạo Phòng trình: - Nếu đồng ý: + Ký văn bản liên quan. + Chuyển lãnh đạo Sở ký. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại lãnh đạo Phòng	Dự thảo Thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ: Được phê duyệt	0,5 ngày	
			Lãnh đạo Sở	Kiểm tra Thông báo do lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y trình: - Nếu đồng ý: + Ký văn bản liên quan. + Chuyển cho Văn thư. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại lãnh	Thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ: Được ký duyệt	0,5 ngày	

			đạo Chi cục.			
		Văn thư	Vào sổ, đóng dấu, chuyển bộ phận một cửa	Thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ được vào sổ, đóng dấu	0,25 ngày	
		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở/ Công chức một cửa	- Gửi Thông báo cho Tổ chức, cá nhân; chờ hồ sơ bổ sung. - Tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ: Tiếp nhận hồ sơ bổ sung; chuyển trường hợp 2 hoặc 3. - Nếu tổ chức, cá nhân không bổ sung hồ sơ: Thực hiện hủy bỏ xử lý hồ sơ sau 10 ngày làm việc kể từ ngày gửi văn bản đề nghị bổ sung; kết thúc quy trình.	Thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ gửi cho tổ chức, cá nhân. - Hồ sơ bổ sung (nếu có).	0,25 ngày	
	Trường hợp 2: Thẩm định hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Chuyên viên	- Thẩm định hồ sơ. - Hồ sơ đầy đủ, phù hợp; - Chuyển Bước 3.	- Ý kiến thẩm định; - Hồ sơ đầy đủ.	03 ngày	
	Trường hợp 3: thẩm định hồ sơ đầy đủ, không hợp lệ	Chuyên viên	- Thẩm định hồ sơ. - Hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết - Dự thảo Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ nêu rõ lý do trả hồ sơ. - Chuyển Bước 5.	Dự thảo Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ.	03 ngày	
Bước 3	Tổ chức đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở	Phòng chuyên môn, lãnh đạo, văn thư	Thành lập Đoàn đánh giá, tổ chức đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi		16,5 ngày	
Bước 3.1	Thành lập đoàn đánh giá	Chuyên viên	Dự thảo Quyết định thành lập đoàn đánh giá và Thông báo thời gian, nội	Dự thảo Quyết định thành lập đoàn đánh giá; dự thảo Thông báo đánh	02 ngày	

	điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi		dụng đánh giá năng lực thực tế.	giá năng lực thực tế.		
		Lãnh đạo Phòng thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Xem xét dự thảo Quyết định và Thông báo đánh giá; - Nếu đồng ý: + Ký nháy văn bản liên quan. + Chuyển cho lãnh đạo cơ quan. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại chuyên viên	Dự thảo Quyết định và Thông báo đánh giá: Được thẩm định	01 ngày	
		Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Kiểm tra Quyết định và Thông báo đánh giá do lãnh đạo Phòng trình: - Nếu đồng ý: + Ký văn bản liên quan. + Chuyển cho Văn thư. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại lãnh đạo Phòng	Dự thảo Quyết định và Thông báo đánh giá: Được phê duyệt	01 ngày	
		Lãnh đạo Sở	Kiểm tra Quyết định và Thông báo đánh giá do lãnh đạo Chi cục: - Nếu đồng ý: + Ký văn bản liên quan. + Chuyển cho Văn thư. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại lãnh đạo Chi cục	Quyết định và Thông báo đánh giá: Được ký duyệt	01 ngày	
		Văn thư	Vào sổ, đóng dấu Quyết định và Thông báo đánh giá; gửi cho tổ chức.	Quyết định và Thông báo đánh giá được vào sổ, đóng dấu, gửi	3,5 ngày	
Bước 3.2	Đánh giá thực tế tại cơ sở	Trưởng đoàn	- Tổ chức đánh giá năng lực tại chỗ; - Lập biên bản đánh giá, ký xác nhận.	- Lập biên bản kiểm tra (Mẫu số 05.TACN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP). - Hồ sơ văn bản liên quan.	08 ngày	

	Bước 4	Dự thảo kết quả thẩm định	Chuyên viên	Trường hợp 1: Cơ sở đáp ứng được điều kiện: - Dự thảo các Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi. - Chuyển Bước 5.	Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (Mẫu số 06.TACN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP).	02 ngày	Dừng tính 6 tháng để khắc phục
				Trường hợp 2: Cơ sở không đáp ứng được điều kiện, cần khắc phục: - Xem xét các nội dung cần khắc phục, bổ sung trong Biên bản; dừng tính chương trình để bổ sung, khắc phục, đánh giá lại điều kiện thực tế (nếu cần thiết). - Chuyển Bước 5.	Hồ sơ khắc phục, bổ sung		
	Bước 5	Kiểm tra xem duyệt văn bản liên quan	Lãnh đạo phòng thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Kiểm tra nội dung do Chuyên viên trình phê duyệt: - Nếu đồng ý: + Ký nháy văn bản liên quan. + Chuyển Bước 6. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Bước 2 hoặc Bước 4.	Dự thảo Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ/Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Được thẩm định.	1,25 ngày	
	Bước 6	Phê duyệt văn bản liên quan	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Kiểm tra nội dung do lãnh đạo phòng trình: - Nếu đồng ý: + Ký duyệt văn bản liên quan. + Chuyển Bước 7. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Bước 5.	Dự thảo Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ/Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Được phê duyệt.	0,5 ngày	
Sở Nông nghiệp	Bước 7	Ký duyệt văn bản liên quan	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra nội dung do lãnh đạo cơ quan chuyên môn trình: - Nếu đồng ý:	Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ/Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Được	01 ngày	

và Phát triển nông thôn				+ Ký duyệt văn bản liên quan. + Chuyển Bước 8. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Bước 6	ký duyệt.		
	Bước 8	Vào sổ, đóng dấu	Văn thư	- Vào sổ, đóng dấu các văn thư liên quan - Chuyển Bước 9.	Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ/ Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Được vào sổ, đóng dấu.	0,25 ngày	
	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả/Công chức một cửa	- Trả hồ sơ. - Kết thúc quy trình.	Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ/ Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi		

Hồ sơ được lưu tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y theo quy định hiện hành.

Thành phần hồ sơ lưu:

- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;
- Thông báo bổ sung hồ sơ (nếu có);
- Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có);
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi;
- Toàn bộ hồ sơ của tổ chức, công dân đã nộp;
- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.

1.2. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng. Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng: Mã số TTHC: 1.008126-02, thời gian giải quyết 10 ngày làm việc.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/kết quả	Thời gian	Ghi chú
Sở	Bước	Tiếp nhận	Bộ phận	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ,	- Hồ sơ tổ chức, công dân.	0,5	

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	hồ sơ	tiếp nhận và trả kết quả/ Công chức một cửa	hợp lệ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không phù hợp: + Hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ. + Kết thúc quy trình. - Trường hợp hồ sơ không đúng quy định: + Từ chối tiếp nhận hồ sơ. + Kết thúc quy trình. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: + Cập nhật thông tin và in giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Chuyển Bước 2.	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Phụ lục Thông tư số 01/2018/TT-VPCP). - Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 - Phụ lục Thông tư số 01/2018/TT-VPCP) (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 - Phụ lục Thông tư số 01/2018/TT-VPCP) (nếu có).	ngày	
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn /Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn, lãnh đạo, văn thư, một cửa	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định (theo 1 trong 3 trường hợp xảy ra)		03 ngày	
		Trường hợp 1: Thẩm định hồ sơ đầy đủ nhưng chưa hợp lệ, cần bổ sung	Chuyên viên	Thẩm định; dự thảo Thông báo đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ (thời hạn bổ sung trong vòng 10 ngày)	Dự thảo Thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ	01 ngày	Tổng số 03 ngày, dừng tính tới 10 ngày
			Lãnh đạo Phòng thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Kiểm tra Thông báo do chuyên viên trình: - Nếu đồng ý: + Ký nháy văn bản liên quan. + Chuyển cho lãnh đạo cơ quan. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại	Dự thảo Thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ: Được thẩm định	0,5 ngày	

		chuyên viên			
	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Kiểm tra Thông báo do lãnh đạo Phòng trình: - Nếu đồng ý: + Ký văn bản liên quan. + Chuyển lãnh đạo Sở ký. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại lãnh đạo Phòng	Dự thảo Thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ: Được phê duyệt	0,5 ngày	
	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra Thông báo do lãnh đạo Chi cục trình: - Nếu đồng ý: + Ký văn bản liên quan. + Chuyển cho Văn thư. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại lãnh đạo Chi cục	Thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ: Được ký duyệt	0,5 ngày	
	Văn thư	Vào sổ, đóng dấu, chuyển bộ phận một cửa	Thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ được vào sổ, đóng dấu	0,25 ngày	
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở/ Công chức một cửa	- Gửi Thông báo cho Tổ chức, cá nhân; chờ hồ sơ bổ sung. - Tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ: Tiếp nhận hồ sơ bổ sung; chuyển trường hợp 2 hoặc 3. - Nếu tổ chức, cá nhân không bổ sung hồ sơ: Thực hiện hủy bỏ xử lý hồ sơ sau 10 ngày làm việc kể từ ngày gửi văn bản đề nghị bổ sung; kết thúc quy trình.	Thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ gửi cho tổ chức, cá nhân. - Hồ sơ bổ sung (nếu có).	0,25 ngày	
Trường hợp 2: Thẩm định hồ sơ đầy đủ, hợp	Chuyên viên	- Thẩm định hồ sơ. - Hồ sơ đầy đủ, phù hợp; - Chuyển Bước 3.	- Ý kiến thẩm định; - Hồ sơ đầy đủ.	03 ngày	

		lệ				
		Trường hợp 3: thẩm định hồ sơ đầy đủ, không hợp lệ	Chuyên viên	- Thẩm định hồ sơ. - Hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết - Dự thảo Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ nêu rõ lý do trả hồ sơ. - Chuyển Bước 5.	Dự thảo Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ.	03 ngày
	Bước 3	Kiểm tra xem duyệt văn bản liên quan	Lãnh đạo Phòng thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Kiểm tra nội dung do chuyên viên trình: - Nếu đồng ý: + Ký nháy văn bản liên quan. + Chuyển Bước 4. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Bước 2.	Dự thảo Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ/Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Được thẩm định.	02 ngày
	Bước 4	Phê duyệt văn bản liên quan	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Kiểm tra nội dung do lãnh đạo phòng trình: - Nếu đồng ý: + Ký duyệt văn bản liên quan. + Chuyển Bước 5. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Bước 3.	Dự thảo Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ/Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Được phê duyệt.	02 ngày
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bước 5	Ký duyệt văn bản liên quan	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra nội dung do lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y trình: - Nếu đồng ý: + Ký duyệt văn bản liên quan. + Chuyển Bước 6. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Bước 4.	Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ/Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Được ký duyệt.	02 ngày
	Bước 6	Vào sổ, đóng dấu	Văn thư	- Vào sổ, đóng dấu các văn bản liên quan - Chuyển Bước 7.	Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ/ Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Được vào	0,5 ngày

					sổ, đóng dấu.		
	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả/Công chức một cửa	- Trả hồ sơ. - Kết thúc quy trình.	Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ/Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi		

Hồ sơ được lưu tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y theo quy định hiện hành.

Thành phần hồ sơ lưu:

- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;
- Thông báo bổ sung hồ sơ (nếu có);
- Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có);
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi;
- Toàn bộ hồ sơ của tổ chức, công dân đã nộp;
- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.

2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng: Mã số TTHC: 1.008127, thời gian giải quyết 05 ngày làm việc.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/kết quả	Thời gian	Ghi chú
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả/Công chức một cửa	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không phù hợp: + Hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ. + Kết thúc quy trình. - Trường hợp hồ sơ không đúng quy định:	- Hồ sơ tổ chức, công dân. - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Phụ lục Thông tư số 01/2018/TT-VPCP). - Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 - Phụ lục Thông tư số 01/2018/TT-VPCP) (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 - Phụ lục Thông	0,25 ngày	

				<ul style="list-style-type: none"> + Từ chối tiếp nhận hồ sơ. + Kết thúc quy trình. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: + Cập nhật thông tin và in giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Chuyển Bước 2. 	tư số 01/2018/TT-VPCP) (nếu có).		
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn /Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn, lãnh đạo, văn thư, một cửa	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định (theo 1 trong 3 trường hợp xảy ra)		03 ngày	
		Trường hợp 1: Thẩm định hồ sơ đầy đủ nhưng chưa hợp lệ, cần bổ sung	Chuyên viên	Thẩm định; dự thảo Thông báo đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ (thời hạn bổ sung trong vòng 10 ngày).	Dự thảo Thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ.	01 ngày	Tổng số 03 ngày, dùng tính tối đa 10 ngày
			Lãnh đạo Phòng thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Kiểm tra Thông báo do chuyên viên trình: - Nếu đồng ý: + Ký nháy văn bản liên quan. + Chuyển cho lãnh đạo cơ quan. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại chuyên viên	Dự thảo Thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ: Được thẩm định	0,5 ngày	
	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Kiểm tra Thông báo do lãnh đạo Phòng trình: - Nếu đồng ý: + Phê duyệt văn bản liên quan. + Chuyển lãnh đạo Sở ký. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại lãnh đạo Phòng	Dự thảo Thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ: Được phê duyệt	0,5 ngày			

		Lãnh đạo Sở	<p>Kiểm tra Thông báo do lãnh đạo Chi cục trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: + Ký văn bản liên quan. + Chuyển cho Văn thư. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại lãnh đạo Chi cục 	Thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ: Được ký duyệt	0,5 ngày	
		Văn thư	Vào sổ, đóng dấu, chuyển bộ phận một cửa	Thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ được vào sổ, đóng dấu	0,25 ngày	
		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở/ Công chức một cửa	<ul style="list-style-type: none"> - Gửi Thông báo cho Tổ chức, cá nhân; chờ hồ sơ bổ sung. - Tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ: Tiếp nhận hồ sơ bổ sung; chuyển trường hợp 2 hoặc 3. - Nếu tổ chức, cá nhân không bổ sung hồ sơ: Thực hiện hủy bỏ xử lý hồ sơ sau 10 ngày làm việc kể từ ngày gửi văn bản đề nghị bổ sung; kết thúc quy trình. 	<p>Thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ gửi cho tổ chức, cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ bổ sung (nếu có). 	0,25 ngày	
	Trường hợp 2: Thẩm định hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Chuyên viên	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định hồ sơ. - Hồ sơ đầy đủ, phù hợp - Chuyển Bước 3. 	Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (Mẫu số 06.TACN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP).	03 ngày	
	Trường hợp 3: thẩm định hồ sơ đầy đủ, không hợp lệ	Chuyên viên	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định hồ sơ. - Hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết - Dự thảo Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ nêu rõ lý do trả hồ sơ. - Chuyển Bước 3. 	Dự thảo Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ.	03 ngày	

	Bước 3	Kiểm tra xem duyệt văn bản liên quan	Lãnh đạo Phòng thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Kiểm tra nội dung do chuyên viên trình: - Nếu đồng ý: + Ký nháy văn bản liên quan. + Chuyển Bước 4. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Bước 2.	Dự thảo Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ/Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Được thẩm định.	0,5 ngày	
	Bước 4	Phê duyệt văn bản liên quan	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Kiểm tra nội dung do lãnh đạo Phòng trình: - Nếu đồng ý: + Phê duyệt văn bản liên quan. + Chuyển Bước 5. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Bước 3.	Dự thảo Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ/Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Được phê duyệt.	0,5 ngày	
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bước 5	Ký duyệt văn bản liên quan	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra nội dung do lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y trình: - Nếu đồng ý: + Ký duyệt văn bản liên quan. + Chuyển bước 6. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Bước 4.	Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ/Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Được ký duyệt.	0,5 ngày	
	Bước 6	Vào sổ, đóng dấu	Văn thư	- Vào sổ, đóng dấu các văn bản liên quan - Chuyển Bước 7.	Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ/Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Được vào sổ, đóng dấu.	0,25 ngày	
	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả/Công chức một	- Trả hồ sơ. - Kết thúc quy trình.	Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ/Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi		

			cửa			
Hồ sơ được lưu tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y theo quy định hiện hành.						
Thành phần hồ sơ lưu: - Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Thông báo bổ sung hồ sơ (nếu có); - Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có); - Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi; - Toàn bộ hồ sơ của tổ chức, công dân đã nộp; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.						

3. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn: Mã số TTHC: 1.008128, có 01 quy trình, thời gian giải quyết 25 ngày làm việc).

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/kết quả	Thời gian	Ghi chú
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả/ Công chức một cửa	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không phù hợp: + Hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ. + Kết thúc quy trình. - Trường hợp hồ sơ không đúng quy định: + Từ chối tiếp nhận hồ sơ. + Kết thúc quy trình. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: + Cập nhật thông tin và in giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Chuyển Bước 2.	- Hồ sơ tổ chức, công dân. - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Phụ lục Thông tư số 01/2018/TT-VPCP). - Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 - Phụ lục Thông tư số 01/2018/TT-VPCP) (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 - Phụ lục Thông tư số 01/2018/TT-VPCP) (nếu có).	0,5 ngày	

	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn, văn thư, lãnh đạo, một cửa	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định (theo 1 trong 3 trường hợp xảy ra)		03 ngày	
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/ Chi cục Chăn nuôi và Thú y		Trường hợp 1: Thẩm định hồ sơ đầy đủ nhưng chưa hợp lệ, cần bổ sung	Chuyên viên	Thẩm định; dự thảo Thông báo đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ (thời hạn bổ sung trong vòng 10 ngày)	Dự thảo Thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ	01 ngày	Tổng số 03 ngày, dùng tính tới đa 10 ngày
			Lãnh đạo phòng thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Kiểm tra Thông báo do Chuyên viên trình: - Nếu đồng ý: + Ký nháy văn bản liên quan. + Chuyển cho lãnh đạo cơ quan. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại chuyên viên	Dự thảo Thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ: Được thẩm định	0,5 ngày	
			Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Kiểm tra Thông báo do lãnh đạo Phòng trình: - Nếu đồng ý: + Ký văn bản liên quan. + Chuyển lãnh đạo Sở ký. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại lãnh đạo Phòng	Dự thảo Thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ: Được phê duyệt	0,5 ngày	
			Lãnh đạo Sở	Kiểm tra Thông báo do lãnh đạo Chi cục trình: - Nếu đồng ý: + Ký văn bản liên quan. + Chuyển cho Văn thư. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại lãnh	Thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ: Được ký duyệt	0,5 ngày	

			đạo Chi cục			
		Văn thư	Vào sổ, đóng dấu, chuyển bộ phận một cửa	Thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ được vào sổ, đóng dấu	0,25 ngày	
		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở/ Công chức một cửa	<ul style="list-style-type: none"> - Gửi Thông báo cho Tổ chức, cá nhân; chờ hồ sơ bổ sung. - Tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ: Tiếp nhận hồ sơ bổ sung; chuyển trường hợp 2 hoặc 3. - Nếu tổ chức, cá nhân không bổ sung hồ sơ: Thực hiện hủy bỏ xử lý hồ sơ sau 10 ngày làm việc kể từ ngày gửi văn bản đề nghị bổ sung; kết thúc quy trình. 	<ul style="list-style-type: none"> Thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ gửi cho tổ chức, cá nhân. - Hồ sơ bổ sung (nếu có). 	0,25 ngày	
	Trường hợp 2: Thẩm định hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Chuyên viên	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định hồ sơ. - Hồ sơ đầy đủ, phù hợp; - Chuyển Bước 3. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ý kiến thẩm định; - Hồ sơ đầy đủ. 	03 ngày	
	Trường hợp 3: thẩm định hồ sơ đầy đủ, không hợp lệ	Chuyên viên	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định hồ sơ. - Hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết - Dự thảo Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ nêu rõ lý do trả hồ sơ. - Chuyển Bước 5. 	Dự thảo Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ.	03 ngày	
Bước 3	Tổ chức đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở	Phòng chuyên môn, Lãnh đạo	Thành lập Đoàn đánh giá, tổ chức đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi		16,5 ngày	
Bước 3.1	Thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực	Chuyên viên	Dự thảo Quyết định thành lập đoàn đánh giá và Thông báo thời gian, nội dung đánh giá năng lực thực tế.	Dự thảo Quyết định thành lập đoàn đánh giá; dự thảo Thông báo đánh giá năng lực thực tế.	02 ngày	

	tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi	Lãnh đạo Phòng thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Xem xét dự thảo Quyết định và Thông báo đánh giá; - Nếu đồng ý: + Ký nháy văn bản liên quan. + Chuyển cho lãnh đạo cơ quan. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại chuyên viên	Dự thảo Quyết định và Thông báo đánh giá: Được thẩm định	01 ngày
		Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Kiểm tra Quyết định và Thông báo đánh giá do lãnh đạo Phòng trình: - Nếu đồng ý: + Ký văn bản liên quan. + Chuyển cho Văn thư. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại lãnh đạo Phòng	Dự thảo Quyết định và Thông báo đánh giá: Được phê duyệt	01 ngày
		Lãnh đạo Sở	Kiểm tra Quyết định và Thông báo đánh giá do lãnh đạo Chi cục: - Nếu đồng ý: + Ký văn bản liên quan. + Chuyển cho Văn thư. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại lãnh đạo Chi cục	Quyết định và Thông báo đánh giá: Được ký duyệt	01 ngày
		Văn thư	Vào sổ, đóng dấu Quyết định và Thông báo đánh giá; gửi cho tổ chức.	Quyết định và Thông báo đánh giá được vào sổ, đóng dấu, gửi	3,5 ngày
Bước 3.2	Đánh giá thực tế tại cơ sở	Trưởng đoàn	- Tổ chức đánh giá năng lực tại chỗ; - Lập biên bản đánh giá, ký xác nhận.	- Lập biên bản kiểm tra. - Hồ sơ văn bản liên quan.	08 ngày

	Bước 4	Dự thảo kết quả thẩm định	Chuyên viên	<p>Trường hợp 1: Cơ sở đáp ứng được điều kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo các Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi. - Chuyển Bước 5. 	Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn (Mẫu số 05.ĐKCN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP).	02 ngày	Dùng tính 6 tháng để khắc phục
				<p>Trường hợp 2: Cơ sở không đáp ứng được điều kiện, cần khắc phục:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem xét các nội dung cần khắc phục, bổ sung trong Biên bản; dùng tính chương trình để bổ sung, khắc phục, đánh giá lại điều kiện thực tế (nếu cần thiết). - Chuyển Bước 5. 	Hồ sơ khắc phục, bổ sung		
	Bước 5	Kiểm tra xem duyệt văn bản liên quan	Lãnh đạo Phòng thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	<p>Kiểm tra nội dung do Chuyên viên trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: + Ký nháy văn bản liên quan. + Chuyển Bước 6. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Bước 2 hoặc Bước 4. 	Dự thảo Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ/Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn: Được thẩm định.	1,25 ngày	
	Bước 6	Phê duyệt văn bản liên quan	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	<p>Kiểm tra nội dung do lãnh đạo phòng trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: + Phê duyệt văn bản liên quan. + Chuyển Bước 7. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Bước 5 	Dự thảo Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ/Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn: Được phê duyệt.	0,5 ngày	
Sở Nông	Bước 7	Ký duyệt văn bản liên quan	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra nội dung do Chi cục Chăn nuôi và Thú y trình:	Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ/Giấy chứng nhận đủ điều kiện	01 ngày	

nghiệp và Phát triển nông thôn				- Nếu đồng ý: + Ký duyệt văn bản liên quan. + Chuyển Bước 8. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Bước 6	chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn: Được ký duyệt.		
	Bước 8	Vào sổ, đóng dấu	Văn thư	- Vào sổ, đóng dấu các văn bản liên quan - Chuyển bước 9.	Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ/Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn: Được vào sổ, đóng dấu.	0,25 ngày	
	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả/Công chức một cửa	- Trả hồ sơ. - Kết thúc quy trình.	Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ/Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn		

Hồ sơ được lưu tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y theo quy định hiện hành.

Thành phần hồ sơ lưu:

- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;
- Thông báo bổ sung hồ sơ (nếu có);
- Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có);
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn;
- Toàn bộ hồ sơ của tổ chức, công dân đã nộp;
- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.

4. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn: Mã số TTHC: 1.008129, có 01 quy trình, thời gian giải quyết 05 ngày làm việc).

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/kết quả	Thời gian	Ghi chú
-----------------	----------------	--------------------	-----------------------	------------------------------	------------------	-----------	---------

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả/ Công chức một cửa	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không phù hợp: + Hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ. + Kết thúc quy trình. - Trường hợp hồ sơ không đúng quy định: + Từ chối tiếp nhận hồ sơ. + Kết thúc quy trình. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: + Cập nhật thông tin và in giấy tiếp nhận hồ sơ và hện trả kết quả. + Chuyển Bước 2.	- Hồ sơ tổ chức, công dân. - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hện trả kết quả (Mẫu số 01 - Phụ lục Thông tư số 01/2018/TT-VPCP). - Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 - Phụ lục Thông tư số 01/2018/TT-VPCP) (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 - Phụ lục Thông tư số 01/2018/TT-VPCP) (nếu có).	0,25 ngày	
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn, văn thư, lãnh đạo, một cửa	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định (theo 1 trong 3 trường hợp xảy ra)		03 ngày	
Chi cục Chăn nuôi và Thú y		Trường hợp 1: Thẩm định hồ sơ đầy đủ nhưng chưa hợp lệ, cần bổ sung	Chuyên viên Lãnh đạo phòng thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Thẩm định; dự thảo Thông báo đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ (thời hạn bổ sung trong vòng 10 ngày) Kiểm tra Thông báo do Chuyên viên trình: - Nếu đồng ý: + Ký nháy văn bản liên quan. + Chuyển cho lãnh đạo cơ quan.	Dự thảo Thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ Dự thảo Thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ: Được thẩm định	01 ngày 0,5 ngày	Tổng số 03 ngày, dùng tính tối đa 10 ngày

			- Nếu không đồng ý: Chuyển lại chuyên viên		
		Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Kiểm tra Thông báo do lãnh đạo Phòng trình: - Nếu đồng ý: + Ký văn bản liên quan. + Chuyển lãnh đạo Sở ký. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại lãnh đạo Phòng	Dự thảo Thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ: Được phê duyệt	0,5 ngày
		Lãnh đạo Sở	Kiểm tra Thông báo do lãnh đạo Chi cục trình: - Nếu đồng ý: + Ký văn bản liên quan. + Chuyển cho Văn thư. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại lãnh đạo Chi cục	Thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ: Được ký duyệt	0,5 ngày
		Văn thư	Vào sổ, đóng dấu, chuyển bộ phận một cửa	Thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ được vào sổ, đóng dấu	0,25 ngày
		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở/ Công chức một cửa	- Gửi Thông báo cho Tổ chức, cá nhân; chờ hồ sơ bổ sung..... - Tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ: Tiếp nhận hồ sơ bổ sung; chuyển trường hợp 2 hoặc 3. - Nếu tổ chức, cá nhân không bổ sung hồ sơ: Thực hiện hủy bỏ xử lý hồ sơ sau 10 ngày làm việc kể từ ngày gửi văn bản đề nghị bổ sung; kết thúc quy trình.	Thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ gửi cho tổ chức, cá nhân. - Hồ sơ bổ sung (nếu có).	0,25 ngày
	Trường hợp 2: Thẩm định hồ	Chuyên viên	- Thẩm định hồ sơ. - Hồ sơ đầy đủ, phù hợp	Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi	03 ngày

		sơ đầy đủ, hợp lệ		- Chuyển Bước 3.	trang trại quy mô lớn (Mẫu số 05.ĐKCN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP).		
		Trường hợp 3: thẩm định hồ sơ đầy đủ, không hợp lệ	Chuyên viên	- Thẩm định hồ sơ. - Hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết - Dự thảo Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ nêu rõ lý do trả hồ sơ. - Chuyển Bước 3.	Dự thảo Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ.	03 ngày	
	Bước 3	Kiểm tra xem duyệt văn bản liên quan	Lãnh đạo phòng thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Kiểm tra nội dung do Chuyên viên trình: - Nếu đồng ý: + Ký nháy văn bản liên quan. + Chuyển Bước 4. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Bước 2.	Dự thảo Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ/Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn: Được xem duyệt.	0,5 ngày	
	Bước 4	Phê duyệt văn bản liên quan	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Kiểm tra nội dung do lãnh đạo phòng trình: - Nếu đồng ý: + Phê duyệt văn bản liên quan. + Chuyển Bước 5. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Bước 3.	Dự thảo Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ/Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn: Được phê duyệt.	0,5 ngày	
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông	Bước 5	Ký duyệt văn bản liên quan	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra nội dung do lãnh đạo cơ quan chuyên môn trình: - Nếu đồng ý: + Ký duyệt văn bản liên quan. + Chuyển Bước 6. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Bước 4.	Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ/Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn: Được ký duyệt.	0,5 ngày	

thôn	Bước 6	Vào sổ, đóng dấu	Văn thư	- Vào sổ, đóng dấu các văn bản liên quan - Chuyển Bước 7.	Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ/ Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn: Được vào sổ, đóng dấu.	0,25 ngày	
	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả/Công chức một cửa	- Trả hồ sơ. - Kết thúc quy trình.	Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ/Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn		

Hồ sơ được lưu tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y theo quy định hiện hành.

Thành phần hồ sơ lưu:

- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;
- Thông báo bổ sung hồ sơ (nếu có);
- Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có);
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn;
- Toàn bộ hồ sơ của tổ chức, công dân đã nộp;
- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.